

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày: 14-6-2024

V/v “Tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Quang Truyền**.

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**.

**- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 376/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn: Cty J(gọi tắt là Công ty JIVF)**; Địa chỉ trụ sở: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Taniguchi Noboru** – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Hồ**, sinh năm 1984; Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ (Theo Giấy ủy quyền số 13/2023/UQ-JIVF ngày 29/5/2023 của Tổng Giám đốc JIVF); Người được bà Hồ ủy quyền lại: Anh **NTT**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 590/2023/UQLM-JIVF ngày 26/10/2023) (Anh Th. vắng mặt và có đơn xin có mặt).

\* **Bị đơn: Bà NTNK**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số nhà 20, đường Phạm

Hùng, khu phố Long Thới, phường LTTr, thị xã HT, tỉnh TN(Vắng mặt không có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Trong đơn khởi kiện ngày 27/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh NTT trình bày:***

Ngày 16/5/2023, giữa Công ty JIVF và bà K.có ký kết Hợp đồng tín dụng số 42010004158597000, cụ thể: Công ty JIVF cho bà K.vay số tiền mua hàng hóa 36.000.000 đồng, tiền mua bảo hiểm 3.024.000 đồng, tổng cộng bà K.vay của Công ty JIVF là 39.024.000 đồng, phương thức cho vay từng lần, hình thức lãi vay là lãi suất 1 giai đoạn, cụ thể: Lãi suất thỏa thuận theo tháng là 2,7679%/tháng, lãi suất thỏa thuận theo năm là 33,2150%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà K.vay tiền của Công ty JIVF để mua xe máy, chủng loại Air Blade 125 đặc biệt, nhà sản xuất Honda, màu đen, số khung RLHJK1404PZ231522, số máy JK14E-0212711. Thời hạn cho vay 24 tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ 2.259.041 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 2.648.905 đồng. Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 22/6/2023, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là 22/5/2025. Ngày 28/7/2023, bà K.chỉ thanh toán được cho Công ty JIVF số tiền 242 đồng và ngưng thanh toán cho Công ty JIVF cho đến nay.

Nay Công ty JIVF yêu cầu bà K.phải thanh toán toàn bộ một lần khoản nợ với số tiền tính đến ngày 14/6/2024 là 55.413.916 đồng (bao gồm dư nợ gốc 39.023.758 đồng, lãi 13.956.082 đồng, lãi quá hạn 2.278.076 đồng và phí 156.000 đồng), đồng thời, yêu cầu bà K.tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 14/6/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 42010004158597000 ngày 16/5/2023.

***- Bị đơn bà NTNK*** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các lần triệu tập họp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 03/4/2024, ngày 09/5/2024 nhưng bà K.không đến làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn bà Kim. Do đó, xem như bà K.từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Th. có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà K. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 108 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự; Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty JIVF, buộc bị đơn bà K. có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty JIVF số tiền 55.413.916 (Năm mươi lăm triệu, bốn trăm mười ba nghìn, chín trăm mười sáu đồng). Về án phí: Tính án phí theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

**[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Việc Công ty JIVF ký kết hợp đồng tín dụng với bà K., cho bà K. vay mua xe trả góp như một hình thức cho vay là hoạt động cấp tín dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Nguyên đơn Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bị đơn bà K. phải trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 42010004158597000 ngày 16/5/2023, Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn mà hai bên đã ký kết ngày 16/5/2023, mục đích là vay mua xe trả góp. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**[1.2] Về thẩm quyền thụ lý vụ án:** Bị đơn bà K. có nơi cư trú tại nhà số 20, đường Phạm Hùng, khu phố Long Thới, phường LTTr, thị xã HT, tỉnh TN. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

**[1.3] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:** Xét, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Th. có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà K. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

**[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Nguyên đơn Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà K. thanh toán khoản tiền còn nợ tính đến ngày 14/6/2024 là 55.413.916 đồng (bao gồm dư nợ gốc 39.023.758 đồng, lãi 13.956.082 đồng, lãi quá hạn 2.278.076 đồng và phí 156.000 đồng):

Hội đồng xét xử, xét thấy:

Ngày 16/5/2023, giữa Công ty JIVF và bà K. có ký kết Hợp đồng tín dụng số 42010004158597000 để bà K. vay số tiền 39.024.000 đồng nhằm trả tiền xe cho Cửa hàng Head Hoài Minh, tọa lạc tại số 16, đường Hùng Vương, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh TN, với lãi suất 2,7679%/tháng, thời hạn vay 24 tháng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 117 của Bộ luật Dân sự và các Điều 23, 27, 28 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn Công ty JIVF xuất trình như Hợp đồng tín dụng số 42010004158597000 ngày 16/5/2023 (bút lục 50-53), Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn ngày 16/5/2023 (bút lục 62), Biên nhận mua xe (bút lục 65), là phù hợp với các quy định về hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, đây là cơ sở để xác định bà K. có quan hệ tín dụng với Công ty JIVF.

Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Công ty JIVF đã thực hiện việc thanh toán số tiền mua xe máy của bà K. cho Cửa hàng Head Hoài Minh (bút lục 41, 64), được Cửa hàng Head Hoài Minh xác nhận đã nhận đủ tiền từ Công ty JIVF, thanh toán tiền mua xe của bà K. (bút lục 69) và bà K. ký xác nhận vào Biên nhận mua xe ngày 16/5/2023 (bút lục 65). Sau khi Công ty JIVF thanh toán cho đơn vị bán xe, trong quá trình vay trả góp cho Công ty JIVF, bà K. chỉ thanh toán được 242 đồng (Hai trăm bốn mươi hai đồng) ngày 28/7/2023 và ngưng không thanh toán cho Công ty JIVF, là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty JIVF đối với bà K. là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân Tối cao, khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà K.phải chịu 2.771.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**[4]** Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT là phù hợp với các tình tiết, chứng cứ và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 108 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 13, Điều 18, Điều 23, Điều 27 và Điều 28 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty Jđôi với bà NTNK về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà NTNK có nghĩa vụ trả cho Cty Jtổng số tiền tính đến ngày 14/6/2024 là 55.413.916 đồng (Năm mươi lăm triệu, bốn trăm mười ba nghìn, chín trăm mười sáu đồng) (bao gồm dư nợ gốc 39.023.758 đồng, lãi 13.956.082 đồng, lãi quá hạn 2.278.076 đồng và phí 156.000 đồng).

Sau khi bà NTNK trả hết nợ cho Cty Jthì Cty Jcó nghĩa vụ trả lại cho bà NTNK 01 (một) bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 70 001379, biển số xe đăng ký 70G1-959.75, được Công an phường LTTr, thị xã HT, tỉnh TNcấp ngày 18/5/2023 cho bà NTNK.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 42010004158597000 ngày 16/5/2023 mà các bên đã ký kết.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà NTNK phải chịu 2.771.000 đồng (Hai triệu,

bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Cty Jsố tiền 1.096.000 đồng (Một triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010512 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN.

**3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.**

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- VKSND thị xã HT;
- CC.THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Bích Vân**